TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-PT
Ngày 18 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc.
Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai;
Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Quang Đại- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Tô Xuân T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: **Tô Xuân T,** sinh ngày 21/09/1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân. Con ông Tô Hùng S, sinh năm 1977 và bà Lý Hồng T, sinh năm 1980; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tô Xuân T: Bà Phan Thị Kim L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 31/3/2020, Tô Xuân T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - EXCITER; biển kiểm soát: 22B2- xxx.xx, đi từ hướng khu công nghiệp B đi P. Khi T điều khiển xe mô tô đi

đến địa phận cầu B, đường N thuộc địa phận thôn C, xã C, thành Phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, do không chú ý quan sát biển cảnh báo nguy hiểm báo hiệu đường chính giao cắt với đường nhánh, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào sườn trái xe mô tô biển kiểm soát: 88AB - 0xx.xx do ông Trần Văn N điều khiển đi từ đường B ra đường N. Hậu quả: Ông Trần Văn N bị thương, được cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức, sau đó bị tử vong, còn Tô Xuân T bị thương, được cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên. Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường và khám phương tiện, ra các quyết định trưng cầu giám định theo quy định.

Ngày 03/4/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc ra Văn bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/TT, giám định và kết luận: Dấu hiệu qua giám định: khối sưng nề, ấn lõm vùng chẩm sau bên trái. Ít vết sây sát da và ít vết thương tích rách da cơ. Chấn thương sọ não nặng, rạn vỡ xương hộp sọ vùng chẩm sau bên trái. Nguyên nhân dẫn đến tử vong: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục.

Ngày 04/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Văn bản kết luận số 712/KLGĐ xác định: nồng độ cồn (Ethanol) trong máu ông Trần Văn N là 22,145 mg/100ml.

Tô Xuân T cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên, kết quả xét nghiệm máu đối với T xác định nồng độ Ethanol là 85 mg/ 100ml.

Ngày 25/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Phúc Yên ra bản kết luận số 34/KL-HĐĐGTS xác định: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88AB- 0xx.xx trên là 620.000đ. Kết luận số 35/KL-HĐĐGTS xác định: Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 22B2 - xxx.xx là 2.930.000đ.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Xuân T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Tô Xuân T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/01/2021 bị cáo Tô Xuân T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo T: Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tại tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Tô Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Tô Xuân T trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Tô Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 31/3/2020, tại đoạn cầu B đường N, thuộc địa phận thôn C, xã C, thành Phố P, Tô Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - EXCITER biển kiểm soát: 22B2- xxx.xx, đi từ hướng khu công nghiệp B đi thành phố P, do không chú ý quan sát biển cảnh báo nguy hiểm báo hiệu đường chính giao cắt với đường nhánh, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã đâm vào sườn bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 88AB - 0xx.xx, do ông Trần Văn N điều khiển đi từ đường B ra đường N. Hậu quả: Ông Trần Văn N bị tử vong, xe mô tô biển kiểm soát: 88AB - 0xx.xx bị thiệt hại 620.000 đồng. Quá trình điều tra làm rõ trong máu của Tô Xuân T có nồng độ Ethanol là 85 mg/100ml, vượt quá mức quy định. Còn bị hại Trần Văn N trong máu có nồng độ cồn 22,145mg/100ml.

[3] Hành vi điều khiển xe mô tô của Tô Xuân T khi trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) vượt quá mức quy định, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi có biển cảnh báo nguy hiểm, hậu quả làm ông Trần Văn N tử vong là nguy

hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Tô Xuân T 03 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai .

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Tô Xuân T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bị cáo Tô Xuân T biết rõ hành vi điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi có biển cảnh báo nguy hiểm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Tô Xuân T hình phạt tù và cách khi khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về kháng cáo đối với nội dung xin hưởng án treo là phù hợp nên kháng cáo về nội dung xin hưởng án treo của bị cáo Tô Xuân T không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ, bị cáo là người dân tộc thiểu số (Cao Lan), sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình một đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận về hoàn cảnh gia đình và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo và đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi tham gia giao thông bị hại cũng có một phần lỗi. Nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tô Xuân T được chấp nhận nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tô Xuân T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tô Xuân T phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Tô Xuân T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Tô Xuân T đi thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tô Xuân T không phải chịu án hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố Phúc Yên;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THADS thành phố Phúc Yên;
- Bị cáo Tô Xuân T;
- Lưu: HSVA, Phòng HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Ngọc